TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/DS-ST

Ngày: 27-08-2024

"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 03 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 07 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: 2 N, Phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Diệp Lâm Thảo Q, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch, theo nội dung ủy quyền tại giấy ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Thái T, chức danh: Phó phòng G, Ngân hàng thương mại cổ phần S. (Ông T có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thu H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 03 năm 2024 và các lời khai trong

quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Vào ngày 23/01/2019, Bà Trần Thu H có quan hệ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần S- Phòng G thể hiện bằng hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1902300891 với nội dung như sau:

- Số tiền vay vốn: 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)

- Mục đích vay: Tiêu dùng

- Lãi suất vay: 9%/năm

- Lãi suất quy đổi theo ngày vay thực tế: 17,70%/năm

-Thời hạn vay: 60 tháng

-Thời hạn trả hết nợ: 23/01/2024

Bảo đảm tiền vay: Không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến ngày 13/3/2023, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 177.954.563 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: Vốn gốc là 124.942.717 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm mười bảy đồng), lãi suất là 53.011.846 đồng (Năm mươi ba triệu không trăm mười một nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng).

Ngày 30/01/2023, bà Trần Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà Trần Thu H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 27/8/2024 là 48.195.209 đồng (Bốn mươi tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 25.057.283 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi ba đồng), lãi trong hạn là 19.466.661 đồng (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi mốt đồng), lãi quá hạn là 3.671.265 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với bà Trần Thu H không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, bà H cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho bà H, nhưng bà H không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Trần Thu H.

Buộc bà Trần Thu H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S với số tiền tính đến ngày 27/8/2024 là 48.195.209 đồng (Bốn mươi tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 25.057.283 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi ba đồng), lãi trong hạn là 19.466.661 đồng (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi mốt đồng), lãi quá hạn là 3.671.265 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/8/2024 đến ngày bà H trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Bà Trần Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Thái T có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thu H vắng mặt tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho bà H theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S, nhưng bà H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, bà H.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Trần Thu H:

Vào ngày 23/01/2019, bà Trần Thu H có quan hệ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần S- Phòng G thể hiện bằng hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1902300891 với nội dung như sau:

- Số tiền vay vốn: 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)

- Mục đích vay: Tiêu dùng

- Lãi suất vay: 9%/năm

- Lãi suất quy đổi theo ngày vay thực tế: 17,70%/năm

-Thời hạn vay: 60 tháng

-Thời hạn trả hết nợ: 23/01/2024

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng có cung cấp hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1902300891 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Trần Thu H, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho bà H theo quy định, nhưng bà H vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, bà H cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thái T đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày: Trong quá trình vay vốn, bà H đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 27/8/2024 là 48.195.209 đồng (Bốn mươi tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 25.057.283 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi ba đồng), lãi trong hạn là 19.466.661 đồng (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi mốt đồng), lãi quá hạn là 3.671.265 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/8/2024 đến ngày bà H trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, buộc bà Trần Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S vốn, lãi tính đến ngày 27/8/2024 là 48.195.209 đồng (Bốn mươi tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 25.057.283 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi ba đồng), lãi trong hạn là 19.466.661 đồng (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi mốt đồng), lãi quá hạn là 3.671.265 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Bà Trần Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm, bà Trần Thu H phải chịu nộp số tiền là 48.195.209 đồng x 5% = 2.409.760 đồng (Hai triệu bốn trăm lẻ chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S đã dự nộp số tiền là 1.126.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005354 ngày 22/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698 ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Trần Thu H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Trần Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 27/8/2024 tổng cộng là: 48.195.209 đồng (Bốn mươi tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 25.057.283 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi ba đồng), lãi trong hạn là 19.466.661 đồng (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi mốt đồng), lãi quá hạn là 3.671.265 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thu H phải chịu số tiền là 2.409.760 đồng (Hai triệu bốn trăm lẻ chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S đã dự nộp số tiền là 1.126.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005354 ngày 22/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên